

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẠ HUOAI
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 08/7/2021

V/v: Ly hôn giữa bà T và ông P.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠ HUOAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà Giang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Cấn Kim Khôi

2. Bà Đỗ Hà Thành

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Quyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đạ Huoai tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Xuân Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 7 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đạ Huoai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 138/2020/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2020 về việc “Tranh chấp về ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2020/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 6 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Đỗ Thị T – sinh năm: 2002

Trú tại: Thôn 1, xã H, huyện Đạ Huoai, tỉnh Lâm Đồng. (Có mặt)

- Bị đơn: Ông Nguyễn Bá P – sinh năm: 1999

Trú tại: Tổ dân phố 2, thị trấn M, huyện Đạ Huoai, tỉnh Lâm Đồng.
(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện ghi ngày 03 tháng 12 năm 2020 và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn bà Đỗ Thị T trình bày: Về hôn nhân: Bà T và ông P tự nguyện tìm hiểu yêu thương nhau, được hai bên gia đình cho phép tiến tới hôn nhân, ngày 04/8/2020 đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Madaguôi, huyện Đạ Huoai, tỉnh Lâm Đồng. Ngay sau khi kết hôn, cuộc sống hôn nhân giữa bà T và ông P không hạnh phúc; nguyên nhân chính là do giữa ông P và bà T không có sự quan tâm, chia sẻ cho nhau, cuộc

sống hôn nhân không tìm được tiếng nói chung. Bà T mang thai, sinh con cũng không nhận được sự quan tâm từ ông P. Từ cuối năm 2020 cho đến nay bà T chuyển về nhà bố mẹ đẻ tại Hà Lâm sinh sống và nuôi con, trong khoảng thời gian sống ly thân không ai còn quan tâm đến ai nữa, hai bên không liên lạc, không hỏi han cũng như không ai còn mong muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng. Nhận thấy hôn nhân không đạt được mục đích, tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, kéo dài nên bà T yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Bá P.

Về con chung: Bà T và ông P có 01 con chung là Nguyễn Hồng Bảo Ngọc, sinh ngày 17/11/2020; Ngay từ khi sinh con cho đến nay ông P chưa từng thăm nom, chăm sóc cũng như chu cấp cho con vì vậy khi ly hôn bà T yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cho đến khi con chung đủ tuổi thành niên, bà T không yêu cầu ông P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà T và ông P không có tài sản chung;

Về nợ chung: Bà T và ông P không có nợ chung.

Ngoài ra bà Đỗ Thị T không trình bày hay yêu cầu gì khác.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ bị đơn ông P đến Tòa án để làm việc nhưng ông P đã vắng mặt không có lý do. Vì vậy, vụ án không tiến hành hòa giải được cũng như không ghi nhận được ý kiến của ông P.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà T giữ nguyên yêu cầu khởi kiện như trên.

* Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đạ Huoai tại phiên tòa về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và đánh giá về việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng và đầy đủ theo quy định pháp luật về tố tụng.

- Nguyên đơn bà Đỗ Thị T chấp hành đúng quy định tại các Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Bị đơn ông Nguyễn Bá P không chấp hành đúng quy định tại các Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự như không có mặt tại phiên tòa sơ thẩm không có lý do.

- Về nội dung của vụ án: Đây là quan hệ tranh chấp ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đạ Huoai, tỉnh Lâm Đồng theo quy định tại Điều 28, 35, 39 của Bộ Luật tố tụng dân sự.

Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy quan hệ hôn nhân của bà T và ông P không đạt được mục đích, tình trạng mâu thuẫn kéo dài, ông P không thể hiện mong muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng, bà T có đơn yêu cầu ly hôn với ông P nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà T được ly hôn với ông P.

Về con chung: Trong quá trình chung sống bà T và ông P có 01 con chung là Nguyễn Hồng Bảo Ngọc, sinh ngày 17/11/2020 suốt quá trình tòa án thụ lý giải quyết ông P không có yêu cầu gì đối với con chung, mặt khác theo trình bày của bà T thì ông P không có sự quan tâm, chăm sóc đối với con do vậy đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Hồng Bảo Ngọc sau khi ly hôn. Về phần cấp dưỡng bà T không yêu cầu ông P có nghĩa vụ cấp dưỡng sau khi ly hôn nên không xem xét.

Về tài sản chung: Bà T và ông P không có tài sản chung nên không xem xét.

Về công nợ chung: Bà T trình bày không có công nợ chung, không ai yêu cầu bà T, ông P thực hiện nghĩa vụ trả nợ chung nên không xem xét.

*Các tài liệu, chứng cứ của vụ án: Tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn bà Đỗ Thị T cung cấp: 01 trích lục kết hôn (bản sao); 01 Giấy khai sinh của con chung (bản sao); 01 Giấy CMND của bà Đỗ Thị T (bản sao); 01 Sổ hộ khẩu mang tên chủ hộ Đỗ Văn Thuận (bản sao);

Tài liệu, chứng cứ do Tòa án thu thập: 01 bản tự khai của bà Đỗ Thị T ngày 09/12/2020; 01 biên bản xác minh ngày 23/02/2021 tại Công an thị trấn Madaguoi; 01 biên bản xác minh ngày 15/4/2021 tại UBND thị trấn Madaguoi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ các ý kiến của các bên đương sự, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[1] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn bà T khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn ông P có nơi cư trú tại tổ dân phố 2, thị trấn Madaguoi, huyện Đa Huoai, tỉnh Lâm Đồng. Vì vậy, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự đây là vụ án “tranh chấp ly hôn” và Tòa án nhân dân huyện Đa Huoai, tỉnh Lâm Đồng thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng quy định của pháp luật.

Bị đơn ông P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do nên căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự thì Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn ông P là đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về hôn nhân:

Bà T và ông P tự nguyện đến với nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Madaguoi, huyện Đa Huoai, tỉnh Lâm Đồng ngày 04/8/2020 theo trích lục

kết hôn số 395/TLKH-BS ngày 01/12/2020. Vì vậy quan hệ hôn nhân được xác lập giữa bà T và ông P là hôn nhân hợp pháp.

Căn cứ vào những tài liệu, chứng cứ và lời khai của đương sự có trong hồ sơ cũng như tại phiên tòa hôm nay thấy rằng: Trong quá trình chung sống giữa bà T và ông P đã xảy ra nhiều mâu thuẫn do cuộc sống vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, hôn nhân không đạt được mục đích, ông P và bà T chỉ sống chung cùng nhau trong một khoảng thời gian ngắn. Bà T cũng khẳng định hiện nay hai người đã sống ly thân, không ai còn quan tâm đến ai, không ai còn mong muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng; tình cảm vợ chồng không còn nên bà T đã có đơn yêu cầu ly hôn. Trong quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết, Tòa án đã triệu tập ông P đến làm việc, hòa giải nhưng ông P đã không có mặt tại Tòa án để làm việc điều đó cho thấy ông P không thực sự mong muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng, không có hành động mong muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng, ông P không thuyết phục bà T hàn gắn hạnh phúc gia đình để vợ chồng trở về sống với nhau. Điều này chứng tỏ mâu thuẫn của bà T và ông P trầm trọng, cuộc sống chung không thể tiếp tục, điều đó cũng chứng minh hôn nhân của ông P và bà T không đạt được hạnh phúc. Tại biên bản xác minh ngày 15/4/2021 của Đại diện Hội liên hiệp phụ nữ thị trấn Madaguoi, huyện Đa Huoai, tỉnh Lâm Đồng thì sau khi cưới bà T và ông P sống cùng nhau được một thời gian ngắn thì bà T chuyển về nhà bố mẹ đẻ sinh sống cho đến nay, còn ông P vẫn sống cùng bố mẹ tại địa phương.

Xét thấy hiện nay mâu thuẫn vợ chồng giữa bà T và ông P trầm trọng kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn, không ai còn quan tâm đến ai, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống hôn nhân không thể kéo dài. Vì vậy, căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình thì Hội Đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà T, cho bà T được ly hôn với ông P là có cơ sở pháp luật và phù hợp với thực tế.

[3] Về con chung: Theo giấy khai sinh đăng ký ngày 07/01/2021 tại Ủy ban nhân dân xã Hà Lâm mang tên Nguyễn Hồng Bảo Ngọc, sinh ngày 17/11/2020 có họ tên cha Nguyễn Bá P, họ tên mẹ Đỗ Thị T. Căn cứ khoản 1 Điều 88 của Luật hôn nhân và gia đình thì xác định Nguyễn Hồng Bảo Ngọc, sinh ngày 17/11/2020 là con chung của bà T, ông P.

Bà T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Ngọc sau khi ly hôn. Xét thấy hiện nay cháu Ngọc còn nhỏ dưới 12 tháng tuổi cần có sự chăm sóc của người mẹ. Mặt khác từ khi bà T sinh con đến nay ông P không có sự quan tâm, chăm sóc, cấp dưỡng nuôi con; từ ngày Tòa án thụ lý yêu cầu xin ly hôn và yêu cầu nuôi con của bà T cho đến nay ông P không có ý kiến thể hiện mong muốn được trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng cho con, điều đó cho thấy ông P không có mong muốn được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Căn cứ Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình thì Hội đồng xét xử xét thấy cần giao cháu Ngọc cho bà T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo

dục sau khi ly hôn cho đến khi đủ tuổi thành niên là có cơ sở pháp luật và phù hợp với thực tế.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà T không yêu cầu ông P phải cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết là phù hợp.

[6] Về tài sản chung: Bà T và ông P không có tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết là phù hợp.

[7] Về nợ chung: Bà T và ông P không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết là phù hợp.

[8] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 5, khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Bà Đỗ Thị T khởi kiện ly hôn nên phải nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà bà Đỗ Thị T đã nộp là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0004146 ngày 09 tháng 12 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đa Huoai, tỉnh Lâm Đồng. Bà Đỗ Thị T đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 và Điều 88 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 5, khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Đỗ Thị T đối với ông Nguyễn Bá P về tranh chấp ly hôn.

Cho bà Đỗ Thị T được ly hôn với ông Nguyễn Bá P.

2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Hồng Bảo Ngọc, sinh ngày 17/11/2020 cho bà Đỗ Thị T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung đủ tuổi thành niên.

Ông Nguyễn Bá P không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định Luật hôn nhân và gia đình.

3. Về án phí:

Bà Đỗ Thị T phải nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà bà Đỗ Thị T đã nộp là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0004146 ngày 09 tháng 12 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đạ Huoai – tỉnh Lâm Đồng. Bà Đỗ Thị T đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo:

Đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án hôm nay (ngày 08/7/2021); Đối với đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- TAND tỉnh Lâm đồng;
- Chi cục THADS huyện Đạ Huoai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Hà Giang

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Cần Kim Khôi

Đỗ Hà Thành

Nguyễn Thị Hà Giang

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- TAND tỉnh Lâm đồng;
- Chi cục THADS huyện Đạ Huoai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI BẢO XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hà Giang

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trịnh Thúc Lân

K'Mák

Nguyễn Thị Hà Giang

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- TAND tỉnh Lâm đồng;
- Chi cục THADS huyện Đạ Huoai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI BẢO XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Hà Giang